TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 39/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Đình Thân**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chuyên

2. Bà Dương Thị Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Tuấn A**. Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1990.

Nơi sinh: Xã Đ, quận K, tỉnh H1.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu N, thị trấn Đ1, huyện P, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Con ông: Phạm Duy D (Đã chết) và bà Hoàng Thị Ph – Sinh năm 1959. Vợ: Ngô Thị Phương L – Sinh năm 1990. Con: 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 19/4/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. (Có mặt)

2. **Nguyễn Văn H**.Tên gọi khác: Không – Sinh năm 1990.

Nơi sinh: Xã H2, huyện B, tỉnh H3.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã M, huyện P, tỉnh T.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Con ông: Nguyễn Văn S1 – Sinh năm 1957 và bà Trần Thị L2 – Sinh năm 1961. Vợ: Nguyễn Thị Kiều Tr, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 19/4/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H4 – Sinh năm 1985, trú tại: Xóm Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt)

2. Anh Lê Văn T5 – Sinh năm 1994, trú tại: Xóm Đ3, xã Đ2, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt)

3. Anh Đỗ Mạnh Tr – Sinh năm 1975, trú tại: Xóm Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 11/4/2017 tại nhà của Nguyễn Văn U, ở xóm Đ1, xã Đ2, huyện P, tỉnh T, Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an xã Động Đạt, huyện Phú Lương phát hiện và bắt quả tan Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên mặt bàn gỗ kê trong nhà ở của T1 phía mép bàn gần vị trí A ngồi 01 gói tinh thể rắn, màu trắng nghi ma túy tổng hợp dạng đá được gói bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh có chiều dài 02cm (các đối tượng khai đây là gói ma túy tổng hợp của A).
- Thu ở mép bàn gần vị trí H ngồi 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 điếu thuốc lá và 01 túi nilon màu trắng chứa 05 gói nhỏ tỉnh thể rắn màu trắng nghi ma túy tổng hợp dạng đá được gói bên ngoài bằng lớp nilon màu trắng, trong đó có 02 gói tinh thể màu trắng được pha lẫn với chất bột màu hồng (các đối tượng khai đây là gói ma túy tổng hợp của H)
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có chiều dài khoảng 04cmx03cm; 01 bật lửa ga màu trắng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu honda WAVE RSX BKS 20E1-235.79.

Tại kết luận giám định số 537/KL-PC54 ngày 17/4/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của A là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,837 gam, chất tinh thể màu trắng lẫn màu hồng thu giữ của H là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng là 2,693 gam.

Quá trình điều tra A và H khai nhận: A và H đều nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2017, A một mình đi xe mô tô BKS 20E1-235.79 xuống khu vực ngã tư san nền ở thành phố thái Nguyên để mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. A gặp và mua ma túy của một người nam giới tên là T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) một gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, A mang về đến khu vực Đền Đuổm, Phú Lương thì có một người tên T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua. A đã bán cho T4 một nửa gói ma túy vừa mua được với

giá 700.000 đồng. Số ma túy còn lại A cất giấu đến ngày 11/4/2017 mang đến nhà T1 sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ như nêu trên.

Khoảng 13 giờ ngày 11/4/2017, H đến khu vực phía sau bến xe khách cũ ở Thái Nguyên, mục đích tìm mua ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng cho bản thân. Tại đây H gặp một người đàn ông tên là B1(không rõ lai lịch, địa chỉ), H mua của B1 05 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi xe buýt về thẳng nhà T1. Thấy T1 ở nhà, H hỏi mượn dụng cụ sử dụng ma túy. T1 đồng ý nói bộ dụng cụ dể ở bếp. H tự xuống bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang lên để trên bàn trong phòng khách nhà T1. Lúc này Acũng đang có mặt ở nhà T1. H và A mỗi người bỏ ra một ít ma túy cho vào mảnh giấy bạc rồi dùng lửa đối, lần lượt T1, Hvà A thay nhau sử dụng bằng hình thức hít. Khi cả ba vừa sử dụng ma túy xong thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Chiếc xe môt tô BKS 20E1-235.79 A dùng làm phương tiện đi mua bán ma túy thuộc quyền sử dụng của anh Phạm Duy Kh (là em trai của A, Sinh năm 1993, trú tại tiểu khu A2, thị trấn Đ4, huyện P, tỉnh T). Xét thấy Kh không có lỗi trong việc A dùng chiếc xe làm phương tiện đi mua bán ma túy nên CQĐT đã trả lại chiếc xe cho anh Kh quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tỉnh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Tuấn A, Nguyễn Văn H. Bản cáo trạng số 39/QĐ-VKS ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 BLHS và truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A mức án từ 36 đến 42 tháng tù giam, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 24 đến 30 tháng tù giam, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Cả hai bị cáo đều không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Cả hai bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về hành vi của bị cáo: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn T1ở xóm Đ1, xã Đ2, huyện P, Nguyễn Văn H cùng Phạm Tuấn A vừa sử dụng xong ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Phạm Tuấn A khai nhận khoảng 17 giờ ngày 10/4/2017 A xuống khu vực ngã tư đường Cách mạng tháng 8 và đường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên (ngã tư san nền) mua ma túy của một người tên T3 không rõ lai lịch, địa chỉ với số tiền 1.200.000 đồng, trên đường về đến khu vực Đền Đuổm, huyện Phú Lương bán ½ số ma túy vừa mua được cho người tên T4 không rõ lai lịch, địa chỉ, số còn lại để sử dụng cho bản thân. A khai do mắc nghiện nên mua ma túy về vừa bán để kiếm lời, vừa để sử dụng cho bản thân. Thực tế, chiều ngày 10/4/2017 đã bán ma túy cho người tên T4. Như vậy hành vi, ý thức của Phạm Tuấn A đã đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999.

Nguyễn Văn H đã có hành vi mua 500.000 đồng tiền ma túy của người tên B1 tại khu vực bến xe Thái Nguyên cũ (thuộc phường Q, thành phố Thái Nguyên) mục đích để sử dụng cho bản thân. Gói ma túy khi bị bắt giữ có trọng lượng 2,693 gam ma túy Methamphetamine, là của bị cáo. Như vậy, hành vi, ý thức của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa

phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân các bị cáo thấy rằng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H, HĐXX thấy: Bị cáo phạm tội (ngày 11/4/2017), trước ngày BLHS 2015 sửa đổi có hiệu lực thi hành. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 tương ứng với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01năm đến 05 năm. Do vậy cần áp dụng khung hình phạt theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để giải quyết vụ án, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạm Tuấn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 194 BLHS, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo H.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T1 có hành vi cho A và H sử dụng ma túy tại nhà ở, T1 cũng là người nghiện ma túy và cùng sử dụng ma túy với A và H. Tuy nhiên hành vi của T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Phú Lương xử lý hành chính đối với T1 là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, A khai mua của người nam giới ở khu vực ngã tư san nền, thành phố Thái Nguyên, H khai mua của người nam giới tên B1ở khu vực bến xe khách cũ thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra Công an huyện phú Lương phối với Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong T1 ghi trong có 1,393 gam mẫu H1 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong T3 ghi trong có 2,326 gam mẫu H3 còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong H2 ghi trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 vỏ túi nilon màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh có chiều dài 02 cm; 01 bì niêm phongH4 ghi trong có 01 vỏ bì niêm phong A2 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 01 điều thuốc lá.
- 01 bộ sử dụng ma túy đá tổng hợp gồm: 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng được nối 2 đầu, 01 đầu là ống thủy tinh màu trắng, 01 đầu được nối với ống nhựa bằng 03 đoạn ống nhựa màu nâu cam, màu trắng và màu xanh.
- 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy có kích thước 04cmx03cm

- 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng.
- Cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng của bị cáo Phạm Tuấn A do phạm tội mà có.

Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

2.Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

Phạt bổ sung: 5.000.000 đồng.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng của bị cáo Phạm Tuấn A do phạm tội mà có.

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Vận dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017. Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. **Vật chứng của vụ án**: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong T1 ghi trong có 1,393 gam mẫu H1 còn lại sau giám định;
- 01 bì niêm phong T3 ghi trong có 2,326 gam mẫu H3 còn lại sau giám định;
- 01 bì niêm phong H2 ghi trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 vỏ túi nilon màu trắng và 01 đoạn ống nhựa màu xanh có chiều dài 02 cm;
- 01 bì niêm phong H4 ghi trong có 01 vỏ bì niêm phong A2 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 01 điều thuốc lá;
- 01 bộ sử dụng ma túy đá tổng hợp gồm: 01 chai nhựa đựng nước có nắp màu vàng được nối 2 đầu, 01 đầu là ống thủy tinh màu trắng, 01 đầu được nối với ống nhựa bằng 03 đoạn ống nhựa màu nâu cam, màu trắng và màu xanh.
- 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy có kích thước 04cmx03cm
- 01 bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương)

3. **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Phú Lương;
- THADS Phú Lương;
- Công an Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- UBND xã M, TT. Đ;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lưu Đình Thân